

---

# ARTIFICIAL ELEMENTS IN TEMPLE OF THE LATER LE DYNASTY, THANH HOA

**Tran Viet Anh**

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [tranvietanh@dvttdt.edu.vn](mailto:tranvietanh@dvttdt.edu.vn)

Received: 27/9/2023

Reviewed: 11/4/2024

Revised: 16/4/2024

Accepted: 24/5/2024

Released: 15/11/2024

*Each relic or place of worship contains natural or artificial elements. Each element has different functions which they combine to create a unified whole. The construction and development process of each relic and place of worship is always filled and arranged with elements to renew or adapt to natural conditions and human needs. The temple of the Later Le dynasty in Dong Ve ward, Thanh Hoa city is an over 200 years old construction containing many valuable artificial elements that need to be preserved.*

**Key words:** Natural elements; Artificial elements; Temple of the Later Le dynasty.

---

## 1. Giới thiệu

Cảnh quan môi trường, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc truyền thống là một tổng thể những thành tố hiện hữu tự nhiên và nhân tạo không thể tách bạch và có mối quan hệ mật thiết để tạo nên một di tích lịch sử văn hóa. Theo GS.TS Nguyễn Chí Bền cấu trúc lễ hội cổ truyền của người Việt gồm ba bộ phận tạo thành: (i) Nhân vật thờ phụng; (ii) Các thành tố hiện hữu; (iii) Các thành tố tàng ẩn nhưng hiện hữu trong không gian thiêng<sup>1</sup>. Trong mỗi thành tố trên lại chứa đựng những thành tố nhỏ bên trong nó, tạo nên một thể khá thống nhất, ví như thành tố nhân vật thờ phụng, có thể thờ một hoặc nhiều nhân vật trong một di tích, trong đó được kết cấu tầng bậc theo quy định, hoặc như thành tố hiện hữu nhân tạo kiến trúc, tượng, phù điêu, thần tích, sắc phong, câu đối, hoành phi... Ở mỗi vị trí của thành tố hiện hữu là hệ thống quy định về tên gọi, sắp đặt, thứ bậc, màu sắc...

Thái miếu nhà Hậu Lê là di tích có trên 200 năm tuổi (thuộc phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa) hiện đang lưu thờ 26 vị là Hoàng đế, Hoàng thái hậu cùng các vương công nhà Hậu Lê. Theo những tài liệu ghi chép lại, để tưởng nhớ và tôn vinh công lao to lớn của vương triều Hậu Lê, năm 1804 vua Gia Long đã cho dời Thái miếu nhà Hậu Lê từ Thăng Long về đất Bồ Vệ (nay là phường Đông Vệ) để phụng thờ các vị Hoàng đế, Hoàng thái hậu

---

<sup>1</sup> Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học Xã hội. tr 140.

thời Hậu Lê. Về cảnh quan môi trường, hiện nay di tích còn lưu giữ được khá nhiều hiện vật cổ có giá trị văn hóa, lịch sử và nghệ thuật. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi bàn về một số thành tố hiện hữu nhân tạo hiện còn của di tích Thái miếu nhà Hậu Lê trong việc phục dựng lại lễ hội, tế lễ ở di tích này.

## **2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề**

Cho đến nay có một số công trình, bài viết nghiên cứu về nội dung có liên quan đến các thành tố hiện hữu tự nhiên và nhân tạo tại các di tích, cơ sở thờ tự như:

Tác giả Trần Lâm Biền và Trịnh Sinh trong cuốn “*Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội*” đã giải mã những biểu tượng văn hóa, nghệ thuật của cư dân Hà Nội thời tiền sử, sơ sử và thời quân chủ dân tộc dựa trên những chứng tích khảo cổ học. Cuốn sách được chia thành hai phần: Phần I với nội dung Biểu tượng văn hóa của cư dân Hà Nội thời Tiền sử và Sơ sử; Phần II với nội dung Biểu tượng văn hóa nghệ thuật của cư dân Hà Nội dưới thời quân chủ dân tộc; ngoài ra còn có phần phụ lục với nhiều bài nghiên cứu về mỹ thuật truyền thống của dân tộc; nhiều bài viết nghiên cứu về các thành tố tự nhiên, nhân tạo, trong đó nghiên cứu kỹ thành tố tự nhiên như không gian, cây cối, hướng trong kiến trúc và các giá trị biểu tượng khác [1].

Bộ sách “*Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*” của tác giả Leopold Cadiere gồm 3 tập, mỗi tập có nhiều bài viết về văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt.

Cuốn “*Văn hóa Việt Nam nhìn từ Mỹ thuật*” của tác giả Chu Quang Trứ gồm 10 phần, mỗi phần gắn với một nội dung như: Văn hóa trong tâm thức người Việt; Về bản sắc văn hóa Việt Nam; Mỹ thuật hiện đại; Nghệ thuật đình làng; Kiến trúc truyền thống; Tiếp cận lịch sử mỹ thuật Việt Nam; Tranh dân gian; Mỹ thuật ứng dụng; Nghệ thuật Chăm và một số dân tộc ít người khác; Ứng xử với di tích. Cuốn sách này là một nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa và nghệ thuật, đặc biệt dưới góc độ của nhà nghiên cứu mỹ thuật, vì vậy các bài viết của tác giả đã làm nổi bật ngôn ngữ mỹ thuật ở nhiều phương diện khác nhau.

Kế thừa công trình của các tác giả đi trước, bài viết đi sâu vào nghiên cứu ở góc độ những giá trị tiêu biểu của các thành tố hiện hữu nhân tạo hiện tồn ở di tích Thái miếu nhà Hậu Lê không chỉ để bảo tồn mà còn là cơ sở để phát huy giá trị trong khai thác du lịch và quảng bá văn hóa Việt tới các quốc gia trên thế giới.

## **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng nguồn thông tin thu thập từ sách, báo, tạp chí chuyên ngành đã được công bố làm cơ sở lý luận cho bài viết.

Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2011 đến nay, như: Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 5/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành Dự án tu bổ và phục hồi, tôn tạo nội thất nhà Hậu điện, Thái miếu nhà Lê; Thông báo số 7922/UBND-VX ngày 03/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc lập dự án mở rộng khuôn viên cảnh quan Khu di tích lịch sử Thái miếu nhà Hậu Lê, thành phố Thanh Hóa; Thông báo số 2154/UBND-CN ngày 13/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1239/QĐ-

UBND ngày 20/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề xuất dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Thái miếu nhà Hậu Lê tại phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá theo hình thức đối tác công tư cùng nội dung.

Nghiên cứu thực tế các di vật, thành tố hiện hữu và nhân tạo; soi chiếu các hình ảnh, hoa văn và các mô típ trang trí làm sở sở nhận định phong cách nghệ thuật, chứng minh lịch sử, giá trị của các thành tố, góp phần xây dựng, tạo nên một chỉnh thể thống nhất, định dạng truyền thống...

#### **4. Kết quả nghiên cứu**

##### **4.1. Một số thành tố hiện hữu ở Thái miếu nhà Hậu Lê**

Kiến trúc đặc biệt quan trọng trong mỗi di tích thờ phụng truyền thống, nó bao chứa các thành tố hiện hữu tự nhiên và thành tố tàng ẩn để tạo nên một “cơ thể sống” thông qua các lễ hội, văn hóa tín ngưỡng mà con người đã dày công vun đắp. Trong thành tố hiện hữu ở di tích Thái miếu nhà Hậu Lê, mỗi chi tiết nhỏ của thành tố đều đóng góp một vai trò quan trọng trong tổng thể di tích và các chi tiết này có quy định về vị trí, kích thước, màu sắc, vai trò trong từng hoàn cảnh cụ thể.

*Thành tố kiến trúc:* “Kiến trúc nghệ thuật được hiểu là những chứng tích vật chất biểu hiện trình độ văn minh của xã hội xưa, nó có thể là một công trình kiến trúc cổ như một tòa thành, một khu phố cổ, một ngôi đền, ngôi đình, ngôi chùa...”<sup>1</sup>. Không gian Thái miếu nhà Hậu Lê, hiện trạng theo hướng Đông Nam, đây là một hướng đẹp để xây dựng công trình kiến trúc, là nơi tụ khí thiêng, cầu viện được những “sinh lực vũ trụ”, hoặc những người hành hương vào lễ cũng thấy sáng khoái<sup>2</sup>.

Ở công trình kiến trúc Thái miếu nhà Hậu Lê hiện còn một số đơn nguyên là nghinh môn, tiền điện và hậu điện liền nhau theo hình chữ *Nhi*( $\equiv$ ), mỗi nhà gồm 7 gian bít đốc, tiếp giáp giữa hai nhà có máng đá để dẫn nước mưa từ hai mái ra bên ngoài. Chất liệu gỗ, chủ yếu là gỗ lim, không gian ở mỗi nhà chủ yếu lấy nguồn sáng từ hệ thống bóng đèn điện, ngoài ra còn lấy ánh sáng ở hai bên đầu hồi của mỗi nhà thông qua các cửa sổ, cửa này khá khiêm tốn, chỉ đủ để thông khí, không thể dựa vào các cửa sổ này để lấy nguồn sáng. Ngoài hai dãy nhà còn có công trình phụ trợ bổ sung thờ Phật.

Về cơ bản công trình kiến trúc thờ phụng ở Thái miếu nhà Hậu Lê đảm bảo cho việc thờ phụng, với quy mô các thành tố bên trong chủ yếu là ngai, bài vị Hoàng đế, Hoàng thái hậu và một số thành tố hiện hữu phụ trợ khác. Để xây dựng một không gian kiến trúc tương xứng với một triều đại Hậu Lê thì rất cần bổ sung các hạng mục kiến trúc tầm vóc.

<sup>1</sup> Trần Lâm Biền - Trịnh Sinh (2011), *Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội*, Nxb Hà Nội, tr 23.

<sup>2</sup> Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học Xã hội, tr 122: “Lĩnh vực đất đai liên quan đến kiến trúc thờ tự, ước vọng của người Việt trông chờ vào di tích là sự linh thiêng. Người ta thường tin vào ở những nơi đó con người có thể cầu viện được “Những sinh lực vũ trụ” cho mọi mặt của cuộc đời và đã tồn tại nhiều lời đồn đại về một di tích nào đó, như chùa Diên Hựu, có hiện tượng khi kẻ hành hương vào lễ là cảm thấy khô thoáng sáng khoái”.

Hiện nay, nếu chúng ta tổ chức một số hình thức tế lễ hay lễ hội thì rất khó thực hiện với không gian hiện có vì: (i) Diện tích của Thái miếu hiện nay không đảm bảo cho việc phục dựng tổ chức tế lễ, hay tổ chức lễ hội truyền thống mang tính chất quốc gia; (ii) Về qui mô: xét về phương diện đối tượng thờ phụng mang tầm của lễ hội hay tế lễ quốc gia nhưng hệ thống kiến trúc và công trình phụ trợ mới đảm bảo cơ bản một lễ hội, tế lễ cấp tỉnh; (iii) Các di vật hiện có đang xuống cấp, cần được tôn tạo và bổ sung để ngang tầm di tích của một triều đại lớn.

Bên cạnh các công trình kiến trúc thì hệ thống cây xanh cũng không thể thiếu bởi cây xanh giúp cho không gian cân bằng về màu sắc, bố cục hài hòa và đặc biệt ở các di tích truyền thống hay cơ sở thờ tự cây xanh còn mang ý nghĩa sâu sắc về tâm linh và văn hóa. Theo nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền: “Cây cỏ được ví như bộ quan áo đẹp để trang hoàng cho di tích không trở nên “trơ trẽn” làm kiến trúc được hòa quyện vào môi trường và không cách biệt”<sup>1</sup>. Hiện nay, trong công trình kiến trúc Thái miếu nhà Hậu Lê còn một số cây cổ thụ, xét về quy mô như hiện tại cơ bản đảm bảo, tuy nhiên trong tương lai cần quy hoạch lại, bởi “cây cối ở chùa và đền thường hòa với kiến trúc thành một tổng thể thống nhất, gần như không mang tư cách phụ trợ, bởi trong chúng đã đầy đủ yếu tố triết mỹ”<sup>2</sup>. Nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền cho rằng vai trò của cây cỏ trong di tích rất quan trọng, đặc biệt trong di tích gắn với người sáng lập vương triều Hậu Lê (Lê Thái Tổ) thì cây cỏ làm cho di tích linh thiêng hơn, trong một thần tích về việc Lê Lợi bị giặc Minh đuổi và thoát nạn<sup>3</sup>, đây cũng là nhân vật được coi là thần đã cứu mạng Lê Lợi, thiết nghĩ việc trồng cây và lập nơi thờ cúng là tâm nguyện của Lê Thái Tổ, cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng để làm miếu thờ gắn với lịch sử.

Trong di tích truyền thống của người Việt, việc sử dụng chất liệu bằng đá ở công trình được người đương thời quan tâm bởi đặc tính chất liệu bền bỉ với thời gian và tính chất tạo cho di tích linh thiêng, vì vậy một số hạng mục trong thành tố hiện hữu cần được sử dụng bằng chất liệu đá như vỉa hiên, bệ rồng, chạm khắc rồng, nghệ... Hiện di tích Thái miếu nhà Hậu Lê chủ yếu còn một số kết cấu, hiện vật bằng đá có giá trị lịch sử, nghệ thuật như máng nước, bờ vỉa, cột hiên, nghệ... các hiện vật này hiện nay còn một số khá nguyên vẹn; tuy nhiên cần bổ sung cho công trình các linh vật bằng đá như: nghệ, rồng...

Theo các nghiên cứu, đầu thời kỳ Hậu Lê, tinh thần Nho giáo đã có ảnh hưởng đến các công trình kiến trúc gỗ<sup>4,5</sup> cũng như chạm khắc đá, thể hiện nhiều về việc sắp đặt và quy định ở các cách sắp xếp lăng mộ, tượng quan hầu, tượng các con vật ở khu lăng mộ như ở di tích Lam Kinh. Tinh thần này đã ảnh hưởng đến đời sau, ở các lăng quận công như quận công Lê Trung Nghĩa, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa; lăng Phúc Khê tướng công Nguyễn Văn Nghi, Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa.

<sup>1</sup> Trần Lâm Biền (2013), *Con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb Văn hóa - Thông tin, tr 252.

<sup>2</sup> Trần Lâm Biền (2013), *Sđđ*, tr 253.

<sup>3</sup> Nhiều tác giả (2008), *Các vị thần thờ ở xứ Thanh*, Nxb Văn học Hà Nội, tr 63: “Một lần Lê Lợi bị giặc Minh đuổi gấp trên đường đi thấy xác một người con gái, Lê Lợi cùng Trương Lô, Lê Liễu chôn cất và khẩn xin thần giúp thoát nạn và hứa sẽ lập miếu thờ. Ngay sau đó Lê Lợi và quân lính thoát nạn”.

<sup>4</sup> Lê Văn Tạo (2011), *Di sản văn hóa-nguồn lực đặc biệt cho phát triển du lịch Thanh Hóa*, Nxb Thế giới, tr 50.

<sup>5</sup> Trần Lâm Biền (2013), *Sđđ*, tr 169.

Một hình tượng tiêu biểu, được sử dụng nhiều ở các triều đại Lý, Trần, Hồ và ngay đầu thời Hậu Lê đó là hình tượng rồng. Khi quan sát điện Lam Kinh, thành Thăng Long chúng tôi nhận thấy hình tượng rồng chất liệu bằng đá hoặc gỗ được sử dụng nhiều ở thềm điện, trên các bia... Tượng được tạc tròn, phù điêu, hoặc chạm nổi. Mỗi vị trí xuất hiện, hình rồng mang một vẻ khác nhau nhưng đều thể hiện tinh thần đại diện cho tầng trên đó là tầng “trời”, là “thiên mệnh”, là “vua”... Còn ở Thái miếu nhà Hậu Lê chúng tôi chỉ thấy hình tượng rồng qua một số hiện vật như chạm gỗ ngoài hiên, các bài vị... vì vậy quy mô của di tích chưa tương xứng với tầm ảnh hưởng của các vị vua và hoàng hậu triều Hậu Lê, đặc biệt là vua Lê Thái Tổ cũng như tính linh thiêng của di tích.

*Thành tố là các di vật:* Ngoài công trình kiến trúc bằng gỗ, Thái miếu Hậu Lê còn có các tượng nghệ (có 6 tượng nghệ được bố trí trước hiên nhà tiền tế). Theo khảo sát của chúng tôi, hệ thống tượng nghệ và phù điêu nghệ ở Thanh Hóa hiện hữu khá nhiều ở các di tích như phủ chúa, chùa chiền, lăng tẩm, đền miếu, đình làng... với nhiều chất liệu khác nhau, ví như hệ thống tượng nghệ bằng đá ở lăng Trịnh Thị Ngọc Lung (Thọ Xuân), tượng nghệ bằng đá ở Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa; hệ thống tượng nghệ bằng gỗ như nghệ phủ sơn ở đền Vua Lê Thánh Tông (Thọ Xuân), hay hiện vật nghệ ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Tượng nghệ ở đền Vua Lê Thánh Tông được cho là thâm nhuần cái đức của bậc thánh đế, sử gia Vũ Quỳnh (đời Lê Sơ) từng ca ngợi đức minh quân Lê Thánh Tông: “Vua tự trời cao siêu, anh minh quyết đoán, có hung tài đại lược, võ giỏi, văn hay. Tượng nghệ ở đền Lê Thánh Tông cũng thâm nhuần cái đức của bậc thánh đế: nghiêm từ mà không ác, uy vũ mà không hiếu sát, giản dị mà đàng hoàng, tiết giảm mà chu chính, tráng lệ mà không hoa mỹ. Thật xứng tầm báu vật quốc gia”<sup>1</sup>. Theo quan sát của chúng tôi, nghệ ở đền Vua Lê Thánh Tông và nghệ ở Thái Miếu nhà Hậu Lê cùng phong cách nghệ thuật, bộ tượng nghệ ở Thái miếu nhà Hậu Lê xứng đáng được xếp là bảo vật quốc gia, vì vậy rất cần các cơ quan quản lý sớm có biện pháp lập hồ sơ xin công nhận bảo vật quốc gia để giữ gìn những hiện vật gốc có giá trị này.

#### ***4.2. Mối quan hệ giữa các thành tố hiện hữu và một số thành tố khác tạo nên không gian thiêng***

Theo GS.TS Nguyễn Chí Bền thì thành tố hiện hữu có mối quan hệ chặt chẽ và chịu sự chi phối của nhân vật thờ phụng như hình với bóng, như vậy ở mỗi di tích truyền thống chịu sự ảnh hưởng và chi phối của nhân vật thờ phụng làm nên diện mạo di tích<sup>2</sup>. Hiện nay trong Thái miếu nhà Hậu Lê thờ 26 vị là Hoàng đế, Hoàng thái hậu cùng các vương công nhà Hậu Lê, tuy nhiên hiện vật thờ chủ yếu là các bài vị của Hoàng đế, Hoàng thái hậu và 3 bức tượng (tượng vua Lê Thái Tổ bên trong, bên ngoài ở hai bên tả, hữu là tượng Lê Lai và Nguyễn Trãi). Trong khi đó, ở chùa Đại Bi (cách Thái miếu nhà Hậu Lê khoảng 2 km) vẫn lưu giữ tượng vua Lê Thần Tông và 5 tượng Hoàng hậu - Phi tần, hay Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đang lưu giữ tượng Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc. Đây là nhóm tượng rất có giá trị về mặt

<sup>1</sup> Nhiều tác giả (1925), *Những người bạn cố đô Huế*, B.A.V.H, tập V, 1918, Đặng Như Tùng dịch, Nxb Thuận Hóa, tr 175.

<sup>2</sup> Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học Xã hội, tr 310 - 311.

lịch sử cũng như nghệ thuật, đặc biệt còn gắn với danh tính và số phận cụ thể của từng nhân vật lịch sử.

Theo chúng tôi, việc đặt tượng vua và các bà phi ở các địa điểm trên là không phù hợp. Cần đưa các tượng về Thái miếu nhà Hậu Lê đồng thời bổ sung các tượng thờ khác, hoặc tổ chức tế lễ, rước kiệu hệ thống các tượng ở chùa Đại Bi về Thái miếu nhà Hậu Lê trong các dịp lễ. Việc bổ sung hệ thống các tượng thờ Hoàng đế, Hoàng thái hậu cùng các vương công nhà Hậu Lê cần nghiên cứu kỹ.

Khi nghiên cứu hệ thống tượng vua Lê Thần Tông và các vương phi, chúng tôi nhận thấy ở mỗi tượng đều mang một dáng vẻ khác nhau, cho thấy việc xây dựng hình tượng nhân vật để làm nên một bức tượng thờ gắn với một vị vua hay Hoàng thái hậu là rất khó khăn tuy nhiên cũng không phải không làm được. Lịch sử cho thấy chúng ta đã làm nhiều tượng tròn về các vua như tượng vua Lý Công Uẩn - vị vua đầu tiên của triều đại nhà Lý (ở Hà Nội); tượng Lê Lợi (ở trung tâm TP Thanh Hóa) cũng chỉ qua mô tả tướng mạo, thần khí để xây dựng nên...

Ý tưởng về 1.300 con trâu bằng đất sét nung được tô vẽ trong tế lễ khai xuân liên quan đến vị thần Câu Mang đến từ Trung Hoa<sup>1</sup> có thể là một gợi ý cho các nhà quản lý trong phục dựng lại lễ hội cũng như bổ sung dần các di vật vào Thái miếu nhà Hậu Lê.

Màu sắc cũng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên tính thiêng trong các hiện vật thờ của di tích Thái miếu nhà Hậu Lê. Màu sắc có thể là các màu nhân tạo hoặc màu tự nhiên tuy nhiên màu chủ yếu là màu vàng, màu đỏ “son son thép vàng” dùng cho các tượng thờ và hoành phi câu đối, chất liệu thường là gỗ mít vì độ bền theo thời gian và cũng là loại gỗ được quan niệm có tính thiêng, kỵ tà ma.

Không gian linh thiêng là không gian chứa đựng nhiều thành tố linh thiêng, mỗi thành tố góp phần tạo nên môi trường linh thiêng mà khi bước vào di tích, qua mỗi ngạch cửa chúng ta sẽ cảm nhận được điều này. Vì vậy, dù là hiện vật gì, chất liệu gì, to hay nhỏ cũng cần được quan tâm và sử dụng theo những quy định của nó.

### **5. Thảo luận**

Thành tố hiện hữu nhân tạo có thể được xem là những tồn tại vật chất, hay nhưng quan niệm về tâm linh cấu thành. Trong bài viết này, những thành tố hiện hữu nhân tạo tức là những vật chất, tinh thần được con người tạo nên như kiến trúc cảnh quan, qui hoạch cây xanh, bài trí không gian kiến trúc, vật thờ, thần linh và các yếu tố linh thiêng khác.

Mỗi di tích, cơ sở thờ tự đều có một hay nhiều công năng khác nhau, và mỗi thành tố trong các di tích, cơ sở thờ tự cũng gắn với một chức năng nhất định. Vì vậy, việc sưu tầm, bổ sung và tập trung các di vật hiện còn lưu giữ tại các nơi về Thái miếu nhà Hậu Lê là cần thiết.

### **6. Kết luận**

Thành tố hiện hữu trong di tích Thái miếu nhà Hậu Lê hiện còn khá nhiều, thể hiện ở kiến trúc, cảnh quan, các di vật, tượng thờ... mỗi thành tố chứa đựng một yếu tố góp phần

---

<sup>1</sup> Đức cha Adriano Di St.Thecla (2018), *Luận về các phái của người Trung Hoa và đảng ngoài, nghiên cứu về tôn giáo ở Trung Hoa và Bắc Việt Nam thế kỷ 18*, Nguyễn Thanh Xuân dịch, Võ Minh Tuấn hiệu đính, Nxb Thế giới. tr 64, 65.

giải quyết không gian thay đổi ở từng vị trí đồng thời làm thiêng hóa di tích thờ phụng. Một số thành tố hiện hữu đang xuống cấp nghiêm trọng (tượng nghệ gỗ), cần có giải pháp giữ gìn, tôn tạo. Một số cảnh quan môi trường cần bổ sung để xứng tầm với tầm vóc nơi thờ tự của một triều đại dài nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Nhóm tượng thờ vua Lê Thần Tông và vương phi ở chùa Đại Bi cùng tượng Trịnh Thị Ngọc Trúc tại Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam, cần được xem xét quy tập, làm phiên bản hoặc tổ chức lễ rước hàng năm trong các dịp lễ hội.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Lâm Biên - Trịnh Sinh (2011), *Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội*, Nxb Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [3]. Đức cha Adriano Di ST.Thecla (2018), *Luận về các phái của người Trung Hoa và đảng ngoài, Nghiên cứu về tôn giáo ở Trung Hoa và Bắc Việt Nam thế kỷ 18*, Nguyễn Thanh Xuân dịch, Võ Minh Tuấn hiệu đính, Nxb Thế giới.
- [4]. Nguyễn Thị Thu Hà (2014), “Trang phục hoàng hậu - Phi tần trên nhóm tượng cổ chùa Mật Sơn - Thanh Hóa”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 2 (47), tr 28 - 32.
- [5]. Nhiều tác giả (1998), *Những người bạn cố đô Huế, B.A.V.H*, tập V, 1918, Đặng Như Tùng dịch, Nxb Thuận Hóa.
- [6]. Nhiều tác giả (1998), *Những người bạn cố đô Huế, B.A.V.H*, tập VI, 1919, Hà Xuân Liêm, Phan Xuân Sanh dịch, Nxb Thuận Hóa.
- [7]. Trần Hậu Yên Thế (chủ biên), Nguyễn Đức Hòa, Hồ Hữu Long (2017), *Phác họa nghệ - gã linh vật bên rìa (nhìn từ đền vua Đinh, vua Lê)*, Nxb Thế giới.
- [8]. Phan Cẩm Thượng (2011), *Văn minh vật chất của người Việt*, Nxb Tri thức.
- [9]. Chu Quang Trứ (2013), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mỹ thuật*, Nxb Mỹ thuật.

## THÀNH TỐ HIỆN HỮU NHÂN TẠO TRONG DI TÍCH THÁI MIẾU NHÀ HẬU LÊ, THANH HÓA

**Trần Việt Anh**

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: [tranvietanh@dvttdt.edu.vn](mailto:tranvietanh@dvttdt.edu.vn)

Ngày nhận bài: 27/9/2023

Ngày phản biện: 11/4/2024

Ngày tác giả sửa: 16/4/2024

Ngày duyệt đăng: 24/5/2024

Ngày phát hành: 15/11/2024

*Trong mỗi di tích hoặc cơ sở thờ tự đều chứa đựng các thành tố tự nhiên hay thành tố nhân tạo và mỗi thành tố có những công năng khác nhau, chúng gắn kết để tạo nên một thể thống nhất. Quá trình xây dựng, phát triển ở mỗi di tích, cơ sở thờ tự luôn được bồi đắp, sắp xếp các thành tố để làm mới hay phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu của con người. Di tích Thái miếu nhà Hậu Lê ở phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa là một công trình có trên 200 năm tuổi, chứa đựng nhiều thành tố hiện hữu nhân tạo quý giá cần được quan tâm, lưu giữ.*

**Từ khóa:** Thành tố tự nhiên; Thành tố nhân tạo; Thái miếu nhà Hậu Lê.